

# TRẢ TIẾP CHO ĐỜI

(Tập ghi).

[]

## MỘT.

Ông bà xưa bảo “Của đi tìm Người”. Điều này đôi lần thật đúng với tôi. Điển hình là chuyện cây đàn cổ.

Tôi có hai cây đàn dương cầm, một, rất cổ hiệu Wentworth-Boston, một mới, hiệu Wurlitzer. Cây Wurlitzer nói mới mà cũng hơn tuổi đời Âu Cơ; có nghĩa nó về nhà tôi bữa trước thì hôm sau con gái chào đời. Còn cây kia đúng thật là cổ, đến cả trăm năm, hơn tuổi mẹ tôi là cái chắc!

Về cây Wurlitzer, tôi đã kể ra trong một bài lâu rồi. Bài viết này chỉ muốn nói về cái duyên giữa tôi và cây đàn cổ.

Ở Mỹ thỉnh thoảng người ta vẫn thấy một cây dương cầm cũ nằm bên lề đường, trên nắp có dán tờ giấy đề chữ FREE to tương. Đó là vào những dịp chủ nhân mua đàn mới, hoặc muốn cho nhà cửa rộng rãi, thả nó ra đường, ai khênh thì khênh, còn không, các nhà buôn đồ lạc-son, ngay các tiệm bán đàn, sẽ đến nhặt về, bày ra trong hàng, bán lại cho những học trò mới học âm nhạc. (Cũng người mới học, đặc biệt VN, đến 95% chỉ ưa bê về nhà một cây mới toanh làm kiếng, hàng phím cứng ngắc.)

Thiên hạ nói “nước Mỹ giàu” cũng từ những chuyện như thế.

Cây đàn của tôi có lẽ cũng không thoát được số phận “từng nằm lề đường”?

Một bữa tháng Tư 2003, tôi nhận cú phone, đầu giây kia là giọng đàn ông, xin cho một đứa con học đàn. Giá cả, giờ giấc định xong, người kia bỗng hỏi:

“Tôi có cây dương cầm, chị mua, tôi bán rẻ?”

(Té ra cú gọi chỉ để bán đàn mà không phải xin học đàn!)

Trong nhà tôi lúc ấy đã có hai cây, một upright Wurlitzer, một Grand Yamaha (bán đi năm 2011), cả hai đều đẹp, màu đen, bóng loáng. Vậy mà (có lẽ) duyên đến nên tôi bằng lòng lấy địa chỉ, lái xe đến xem đàn ngay.

Tại garage nhà anh kia, đứng trước cây đàn upright màu rượu chát, rất cũ, mặt ngoài đầy bụi, hàng phím vàng dơ bẩn, tôi thấy lòng rung động. Cái dáng bề thế uy nghi cứ cuốn hút không ngừng mắt nhìn tôi. Gõ nhẹ vài tiếng, nghe âm thanh vang rền rất tốt.

Anh kia nói, điệu nôn nóng:

“Chị mua đi, có 150 dollars thôi, nhưng tôi sẽ đưa giúp đến nhà, chị khỏi mất tiền kêu người di chuyển.”

(Tôi định liền trong óc, “Cũng bằng giá tiền mượn người chở cây Wurlitzer đến một quán café trong các buổi thi đàn của từng lớp học trò”).

Tôi ghi địa chỉ, hẹn anh ta ngày mai đem đàn đến.

Một điều trùng hợp thú vị: Cái hẹn nhận đàn lúc 2 giờ trưa là nguyên nhân cho lời nói với Uyên Thao sau cuộc café ở khu Senter (được Uyên Thao giữ hoài trong trí nhớ):

"Sắp tới giờ dạy, lẽ ra có thể gọi về nhờ bà già *cancel* giùm đưa học trò để ngồi uống *café* tiếp với anh, nhưng lỡ có hẹn với một anh khiêng đàn, chẳng biết số *phone* anh ta, đành phải từ già. Anh ngồi lại đợi anh Thanh Thương Hoàng đến đón đưa về nhé?"

Cây đàn có duyên ở lại bên tôi (Uyên Thao thì không) từ đó.

Buổi đầu tiên nó về nhà, mẹ tôi bật nói: “*Tội nghiệp! Nhìn nó sang cả mà sao dơ dáy quá!*”

Ba bà cháu xúm lại lau bụi mặt ngoài, còn hàng phím vàng ó thì lấy khăn mềm chấm nước tẩy, nhẹ ngón chùi đi cho kỳ hết những cái bẩn. Cái dáng bề thế hiện trở lại, được dành cho một chỗ trang trọng trong phòng khách.

Tôi vốn đã thương cây upright Wurlitzer cao 48 inches, mà với cây này còn thương hơn nữa. Nó cao đến 52 inches, âm thanh thật tốt, ở những giây trầm nghe tiếng vang “uòm uòm” của giọng *basse* chắc nịch, ở âm vực giữa ấm áp dịu dàng của tiếng *ténor*, còn ở giây cao lại “uoang uoang” như tiếng *alto-soprano* trong một bản *opéra* (đại nhạc kịch).

Ở với tôi, cây đàn cổ cũng bị mang cùng số phận “phiêu bạt”. Cả cây Wurlitzer và các kệ sách, nay đặt chỗ này, mai qua chỗ khác, chẳng bao giờ cố định. (Riêng cây Grand Yamaha nặng quá mới được yên thân một góc! Năm 2011, bán cây Yamaha đi, số phận “phiêu bạt” của hai cây upright càng thêm rõ nét.)

Ba chục năm dạy học trò, phòng khách nhà tôi “nổi tiếng mỗi tuần thay một kiểu trang trí mới, lần sau đẹp hơn lần trước.”

Theo lời khen này, có bữa tôi giải thích với một phụ huynh: “Cuộc đời vốn nhàm chán, thỉnh thoảng cần nên thay đổi phòng ốc cho vui mắt.”

(Mà, nào có gì mới ngoài những kệ sách, hai cây đàn, dăm bức tượng đồng, cỡ một chục bức sơn dầu treo tường, những thứ *cần thiết như hơi thở*, nuôi dưỡng tâm hồn và con người tôi suốt mấy chục năm sống cô đơn.)

Ngày xưa thế, bây giờ đuối rồi, thỉnh thoảng lắm tôi mới làm lại điều di chuyển đó.

## HAI.

Mười tám năm đưa cây đàn cổ về “ở chung”, tôi chẳng hề biết gốc gác nó ngoài cái tên Wentworth – Boston in trên giữa nắp. Chưa bao giờ tôi nghĩ nó “có một lai lịch”. Chỉ biết thương nó (y như thương cây Wurlitzer, chan hòa và công bình) không những từ tiếng đàn mà còn do cái dáng cũ kỹ của nó nữa.

Đám học trò chẳng đứa nào thích chơi trên cây đàn này.

Riêng tôi, một mình, những buổi chiều buồn trời mây u ám, ngồi gõ nhẹ lên phím, tôi tưởng như đang vọng lại bên tai những âm thanh huyền diệu phát ra từ trong một đại giáo đường.

Mười ngày nay tìm được âm nhạc cũng là nhờ cây Wentworth trôi giạt từ Boston qua San Jose, hai nơi cách xa nhau đến nửa vòng nước Mỹ. Không chỉ Beethoven mà còn cả cây đàn giúp tôi quên lãng mọi buồn phiền giờ này qua giờ khác. Có vài phím bị mẻ, một bữa tôi đổi, ra phòng khách ngoài với cây Wurlitzer, vẫn thấy không thỏa ý. Lúc ấy ngồi thừ ra, suy nghĩ. Phím Wurlitzer trơn bóng dễ làm trượt ngón (y như một người trẻ tuổi đang trượt vào danh vọng hấp tấp). Còn cây Wentworth-Boston (hàng phím nhậy như cây Wurlitzer), nhờ vào sự không trơn mà ngón tay dễ chế ngự notes nhạc, âm thanh phát ra đượm đầy bao dung khoan thứ. (Không biết tại sao tôi cứ nghĩ hai cây đàn là hai con người một già một trẻ? Cả hai đều ban tình thương cho tôi, mỗi người một trọng lượng tình cảm.)

Mấy ngày qua ngồi với Beethoven, tôi cứ ngỡ như đang ở Dalat. Lại một điều, mỗi khi chơi nhạc Beethoven trên cả hai cây đàn, tôi chỉ nghĩ đến Dalat những ngày nghỉ hè chưa biết buồn ở thời tuổi nhỏ. Phải nhấn mạnh: “*Không* phải Dalat của tuổi trẻ đau khổ, lại *càng không* là Dalat sau 30 tháng Tư 1975.” Có nghĩa rằng, Dalat CỦA TÔI tượng trưng cho một điều thật đẹp, thật mơ mộng: Một đêm thanh vắng tại một phòng khách êm đềm bốc mùi củi khét đang cháy trong lò, tiếng dương cầm lan tỏa núi đồi, hòa cùng tiếng hát ngàn thông ngan ngát. Ở đó *không* có bóng dáng con người với những lo toan thực tế MÀ CHỈ là âm thanh dịu dàng và những con chữ lai láng. Ngoài ra,

HẾT! (Nghĩ, giá gì ở căn nhà Những Người Trăm Năm Cũ mà tôi KHÔNG bị bao vây bởi sự đau đớn và cơn áo gạo tiền thì đây đúng là Dalat tôi nhiều lần bắt gặp trong các giấc mơ.)

Tất cả đám chị em tôi đều xuất thân trường Nhạc Sài Gòn, khoa Cổ Điển Tây Phương. Tôi và Trọng chuyên ngành violon, còn các em, piano, đều là học trò các vị giáo sư nổi danh thuở ấy. Có lần nghe Kiều My nói: “Chị và anh Trọng cùng biết chơi piano, nhưng tụi em thì chẳng đứa nào biết kéo violon như chị và anh Trọng.” (Cười, tiếp) “Violon là loại nhạc khí khó sử dụng cho tinh thực truyền cảm NẾU KHÔNG được trau giồi bằng đam mê và học hỏi. Còn piano thì sà-va, ai cũng dễ dàng học lóm!”)

Cái “học lóm” không ngờ mà hữu dụng! Trong ba chục năm, rất nhiều con nít người lớn (trên đủ giai tầng xã hội) “có duyên” là học trò tôi tại San Jose.

Một năm qua, mãi bận buồn phiền, tôi không ngó ngang gì đến violon và piano. Mới gần đây, trời lạnh quá, không muốn giải tỏa nỗi niềm bằng cây violon nên ngồi vào piano. Sự kiện hàng phím “tron lảng” hay “sần sùi” nơi hai cây đàn hốt nhiên tạo ra trong tôi một phân tích thật đặc biệt. Tôi hình dung bàn tay và tấm lòng một người mẹ trên hai đứa con (đứa đã vững vàng chân bước, đứa còn cần đến bàn tay dắt dìu của mẹ).

Vậy là nảy liền trong đầu cái chuyện kiếm người lên giầy cho cây đàn cổ.

Ở thời đại dịch, tiện tận tiền bạc là điều cần thiết. Vậy mà trong tôi chỉ hiện lên một tư tưởng duy nhất: “Cây đàn cổ cũng CẦN sự sống.” Mười tám năm, đôi lần tôi cho người lên giầy cây Wurlitzer nhưng chưa một lần làm điều ấy với nó. (Nghĩ) “Dù mai đây nó lọt vào tay ai, hay có phải trở lại số phận nằm lè đường cũng được, bản phận BÂY GIỜ của tôi là PHẢI đem cho nó sự sống.”

Vừa tìm trên online người chỉnh giầy đàn chuyên nghiệp lại cũng nghĩ đến việc lên giầy cây đàn Wurlitzer nữa. Hai cái hẹn với hai người Mỹ được lấy vào tuần tới, giá tiền không rẻ, chí ít là phải hơn 200 dollars cho một cây đàn.

Sáng nay (**thứ Năm April 8, 2021**), cùng đứa con dâu bê xuống tất cả các sách bày trên hai nắp đàn, chuẩn bị sẵn sàng cho sự làm việc của hai người thợ, nhìn bên trong cây đàn cổ thấy khắc hàng chữ nổi mạ đồng Wenworth-Boston trên thân sau, tôi thốt rung động, nghĩ rằng nó “phải có một lai lịch”.

Lên Google, ngó người kinh ngạc khi biết mình đang được sở hữu một món cổ vật chào đời trên-dưới một trăm năm. Chẳng sợi giầy nào bị đứt. (Độc giả tìm thương hiệu Wentworth Piano Company trên Google, đọc, sẽ biết.)

## BA.

Hôm thứ Tư ngày 7 tháng 4 lúc 21:36, nhận thư Nguyễn Văn Hùng Hà Nội như sau:

-Thưa cô, Sách Gióp là một cuốn sách nằm trong Kinh Thánh Cựu Ước. Sách gồm 42 chương, không rõ tác giả là ai. Thời gian viết vào khoảng năm 970 trước Thiên Chúa giáng sinh. Con xin gửi cô đọc chương đầu của sách.

*Chương 1*

*LỜI MỞ ĐẦU*

*Satan thử thách ông Gióp. (...)*

Tôi không phải là người Thiên Chúa giáo nên không biết Kinh Thánh Tân hay Cựu Ước. Ở đây chỉ nhắm vào đoạn thư Nguyễn Văn Hùng giới thiệu để nói lên cái “cổ” đang cảm biết.

-Dostoievski chào đời ngày 11/11/1821 tại Moscow, nước Nga. Khi bắt đầu biết mê cuộc đời Thánh Job, một bi kịch tôn giáo, thì nhà văn chỉ mới dăm tuổi, có nghĩa vào khoảng năm 1825.

Sáu mươi năm sau, trước khi lìa đời ngày 9 tháng Hai, 1881, nhà văn vẫn mê Thánh Job. Ông kể cho vợ nghe:

“Anh đọc Job và bị đau đớn đến độ ngây ngất. Anh đặt sách xuống, đi vòng quanh phòng nhiều giờ. Điều duy nhất anh có thể làm là giữ cho mình khỏi khóc. Thật lạ, Anya à, đó là một trong những quyển đầu tiên làm xúc động anh sâu xa khi anh mới chỉ là một đứa trẻ”.

Dostoievski là nhà văn lớn của Nga và thế giới, sống cách đây đúng 200 năm. Còn Nguyễn Văn Hùng, tuổi chỉ trên dưới 40, mù hai mắt, ĐANG SỐNG TRONG chế độ CS thời đại Google, sao lại “...*Thưa cô, sách Gióp viết về một nhân vật trong Kinh Thánh Cựu Ước mà con LUÔN ĐỌC ĐỂ SUY TƯ*”?

Thật lạ mà cũng thật cổ! (Ngoài ngọn núi ta đang đứng, vẫn còn vô số ngọn núi cao vời khác mà ta không nhìn thấy.)

## BỐN.

Tôi cũng đang là một thứ “đồ cổ” như hai cây đàn piano, hai cây violon, các bức tượng đồng, các bức sơn dầu trong nhà. Trái tim và khối óc tôi đều là “cổ rất cổ”. Bây giờ đến cả xác thân và đôi mắt u uẩn cũng đang trở thành cổ. Vậy mà hai đứa con, chẳng đứa nào biết rằng “đang có trong tay một cổ-vật-người-mẹ để trân quý nâng niu.”

Đành thôi! Số phận tôi là vậy, HẾT NHƯ' câu trả lời cho một nữ độc giả mới đây (“Ô em vui. Em thương cô nữa, gặp cô là xin ôm cô một cái...”):

“Em gặp cô hằng ngày rồi, mây trên trời là của chung thiên hạ, và cũng của cả em nữa. Còn ôm thì mây xa quá làm sao ôm được?”

Lòng tự nguyện:

“Kiếp sau xin được sống lại thân phận nhà-văn-nhạc-sĩ để TRẢ TIẾP cho Đời những con chữ, những giòng âm thanh dang dở của kiếp hôm nay.”

□

*Trần Thị Bông Giấy*  
*(Bài kết thúc tại San Jose, thứ Bảy April 10, 2021 8:31 PM)*  
[]